

Quyền tác giả đối với liên kết website

Võ Trung Hậu*

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 5/8/2019; ngày chuyển phản biện 9/8/2019; ngày nhận phản biện 20/9/2019; ngày chấp nhận đăng 25/9/2019

Tóm tắt:

Về bản chất, world wide web là một hệ thống khổng lồ các tài liệu nằm rời rạc và độc lập. Để những tài liệu này kết nối với nhau, phải thông qua các liên kết website. Liên kết website giúp điều hướng người dùng đến trang web chứa tác phẩm mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả. Bài viết nghiên cứu về liên kết website trong mối liên hệ với các quyền độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả và kết luận về tính hợp pháp của các liên kết website. Bằng phương pháp phân tích, bài viết kết luận liên kết website có thể xâm phạm quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng và quyền phân phối tác phẩm đến công chúng.

Từ khóa: chủ sở hữu quyền tác giả, liên kết website.

Chỉ số phân loại: 5.5

Copyright law on hyperlink

Trung Hau Vo*

Thu Dau Mot University

Received 5 August 2019; accepted 25 September 2019

Abstract:

The world wide web is a huge system of separate and independent documents. These documents connect to each other through hyperlinks. Without the consent of the copyright owner, hyperlinks help to direct users to the site that contains the work. The paper concludes the legality of hyperlinks by concerning the relationship of hyperlink with the exclusive rights of the copyright owner. By the analysis method, the paper concludes that hyperlinks may infringe the right to communicate to the public and the right to distribute to the public.

Keywords: copyright owner, hyperlink.

Classification number: 5.5

Khái quát về liên kết website

Liên kết website là một kỹ thuật được tạo ra bởi các lập trình viên, cho phép người dùng liên kết trực tiếp từ nguồn thông tin này sang nguồn khác mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu trang web được liên kết [1]. Hoạt động này có thể so sánh như hành động chỉ đường cho người dùng đến các địa chỉ trong không gian mạng [2]. Vì những ưu điểm này, liên kết website rất quan trọng đối với việc cung cấp các dịch vụ trực tuyến, như công cụ tìm kiếm, bộ tổng hợp tin tức và các trang mạng xã hội mà thông qua đó, người dùng có thể chia sẻ nội dung một cách dễ dàng và nhanh chóng.

*Email: votrunghau2702@gmail.com

tổng hợp tin tức và các trang mạng xã hội mà thông qua đó, người dùng có thể chia sẻ nội dung một cách dễ dàng và nhanh chóng [3], làm cho internet trở thành một hệ sinh thái có mối tương quan giá trị về thông tin. Nếu không có tính năng liên kết này, web sẽ chỉ là một hệ thống tài liệu khổng lồ nhưng độc lập và rời rạc với nhau [4].



Liên kết website rất quan trọng đối với việc cung cấp các dịch vụ trực tuyến, như công cụ tìm kiếm, bộ tổng hợp tin tức và các trang mạng xã hội mà thông qua đó, người dùng có thể chia sẻ nội dung một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Căn cứ vào tính năng hoạt động, có thể phân chia thành 3 loại liên kết website sau:

Một là, liên kết sâu, là liên kết phổ biến để điều hướng trang tin điện tử, giúp hướng người xem đến các điểm khác nhau của cùng một trang web hoặc đến một trang web khác. Khi người dùng nhấp vào liên kết, một kết nối được tạo đến một trang mới hoặc tài liệu mới thay thế tài liệu hiện tại trên màn hình của người dùng. Liên kết này chỉ được kích hoạt khi người dùng chủ động lựa chọn [1].

Hai là, liên kết nhúng, còn gọi là liên kết nội tuyến hoặc liên kết tài tự động [5]. Đây thực chất là một quá trình kết hợp một tập

tin đồ họa từ một trang web này sang một trang web khác [6], được thực hiện bằng việc kéo một hình ảnh/video từ một tập tin riêng biệt vào trang web đang được xem [1]. Liên kết nhúng giúp kết nối từ một trang web này vào một trang web khác, nhưng người dùng không phải rời khỏi trang web hiện tại để xem nội dung của trang web được dẫn đến [7]. Khi người dùng duyệt trang web, một quy trình điện tử được kích hoạt tự động, kết quả là trang web được duyệt có thể kết nối với một nội dung mà trên thực tế đang là một phần của trang web khác. Liên kết nhúng được tự động kích hoạt khi người dùng tải trang web [8].

Ba là, liên kết đóng khung, còn gọi là framing. Một trang web sẽ chia màn hình hiển thị của nó thành nhiều phần khác nhau (gọi là các khung), trong mỗi khung sử dụng kỹ thuật để lấy nội dung từ nhiều nguồn (trang web) khác nhau [9]. Mỗi khung sẽ hoạt động độc lập và hiển thị riêng lẻ nội dung thuộc các trang web khác nhau trên cùng một màn hình của trang web hiển thị [7]. Tính năng này làm cho người dùng không nhận ra nội dung mà họ thấy trên trang hiển thị, thực sự lại là của một trang web khác [10].

Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) cung cấp cho chủ sở hữu quyền tác giả các quyền tài sản sau: (i) Làm tác phẩm phái sinh; (ii) Biểu diễn tác phẩm trước công chúng; (iii) Sao chép tác phẩm; (iv) Phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm; (v) Truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác; (vi) Cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính. Luật SHTT của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành không đề cập trực tiếp đến thuật ngữ liên kết website hay các thuật ngữ có ý nghĩa tương tự. Điều này cho thấy, ở thời điểm hiện tại, liên kết website là một thuật ngữ kỹ thuật, không phải là một thuật ngữ pháp lý. Từ đó dẫn đến khó khăn khi xác định liệu rằng việc khởi tạo và hoạt động của các liên kết website có xâm phạm một trong các quyền độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả hay không.

Liên kết website trong mối quan hệ với các quyền tài sản

Liên kết website và quyền làm tác phẩm phái sinh

Điểm a, Khoản 1, Điều 20, Luật SHTT quy định quyền làm tác phẩm phái sinh là một trong những quyền độc quyền về tài sản của chủ sở hữu quyền tác giả. Tác phẩm phái sinh là tác phẩm “dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn”. Là quyền độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả, có nghĩa là để làm một tác phẩm phái sinh, cần phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả.

Đây không phải là quyền độc quyền chỉ có riêng theo pháp luật Việt Nam. Đạo luật SHTT của Hoa Kỳ 1976 cũng quy định quyền làm tác phẩm phái sinh và định nghĩa đây là “một tác phẩm dựa trên một hoặc nhiều tác phẩm đã có từ trước”, có nghĩa là một bản dịch, sắp xếp âm nhạc, kịch tính, hư cấu, phiên bản chuyển động của hình ảnh, ghi âm, tái tạo nghệ thuật, tóm tắt, ngưng tụ, hoặc bất kỳ hình thức nào khác trong đó tác phẩm gốc có thể được đúc lại, chuyển đổi hoặc điều chỉnh...

Quyền làm tác phẩm phái sinh có những đặc điểm sau đây:

(i) Quyền này có ý nghĩa bảo vệ chủ sở hữu quyền tác giả chống lại việc sử dụng trái phép các tác phẩm có bản quyền thông qua hoạt động biến đổi tác phẩm mà không phải là sao chép tác phẩm.

(ii) Vì mục đích nêu trên, tác phẩm phái sinh là tác phẩm được chuyển đổi, chuyển thể hoặc làm ra từ tác phẩm gốc, có nguồn gốc từ tác phẩm gốc, làm thay đổi dạng tồn tại hoặc hình thức tồn tại của tác phẩm gốc.

(iii) Sự biến đổi của tác phẩm gốc phải mang tính sáng tạo để có thể trở thành một tác phẩm mới, bằng các hành vi, cụ thể là dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn...

Các đặc điểm của tác phẩm phái sinh đã loại trừ hoàn toàn khả năng liên quan đến liên kết website, vì các lý do sau:

- Liên kết không tạo ra một tác phẩm phái sinh bởi vì không có sự chuyển đổi tác phẩm về cơ bản [8]. Tác phẩm gốc xuất hiện như thế nào tại trang web *được liên kết* thì sẽ xuất hiện như thế đó trên trang web liên kết.

- Đối với liên kết nhúng, chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ chuyển người dùng đến tác phẩm gốc, không thực hiện bất kỳ sửa đổi hay biên tập nào của tác phẩm [11]. Thay vì xuất hiện tại chính trang web được liên kết (trang web thực hiện đăng tải tác phẩm), thì tác phẩm sẽ được xuất hiện tại trang web liên kết do kỹ thuật nhúng.

- Đối với liên kết đóng khung (framing), từng bộ khung tại trang web liên kết sẽ xác định nội dung của các khung. Mỗi khung như vậy, chỉ là một trang “giả” bao gồm các thẻ HTML. Bộ khung chứa các ký tự thuộc ngôn ngữ HTML, chúng không làm thay đổi tác phẩm tại trang web được liên kết. Vì vậy, liên kết khung không tạo ra tác phẩm phái sinh.

Kỹ thuật của liên kết website chỉ cho phép hiển thị chính tác phẩm tại trang web được liên kết [12], không tạo ra tác phẩm phái sinh. Liên kết cung cấp cho người dùng một tùy chọn để đi trực tiếp từ địa điểm này đến địa điểm khác trong không gian mạng. Nói cách khác, giữa không gian mạng bao la, liên kết giúp tạo ra một con đường đi ngắn nhất và chính xác nhất đến nơi cần đến. Một liên kết website chỉ đơn giản là mở rộng cách thức truy cập của tác phẩm, không sửa đổi, thay đổi hay chuyển đổi cấu trúc hoặc định dạng của tác phẩm [11]. Vì vậy, liên kết website hoàn toàn không xâm phạm đến quyền làm tác phẩm phái sinh của chủ sở hữu quyền tác giả.

Liên kết website và quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng

Biểu diễn tác phẩm trước công chúng là một trong những quyền tài sản của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 20, Luật SHTT. Đây là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện biểu diễn tác phẩm một cách trực tiếp hoặc thông qua các bản ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được. Biểu diễn tác phẩm trước công chúng bao gồm việc biểu diễn tác phẩm tại bất cứ nơi nào mà công chúng có thể tiếp cận được.

Với quyền này, yêu cầu đặt ra là phải có hành vi “thực hiện

biểu diễn tác phẩm”. Khoản 1 Điều 16 Luật SHTT 2005 quy định như sau: “diễn viên, ca sĩ, nhạc công, vũ công và những người khác trình bày tác phẩm văn học, nghệ thuật (sau đây gọi chung là người biểu diễn)”. Đồng thời, khoản 1 Điều 29 Luật SHTT sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “người biểu diễn đồng thời là chủ đầu tư thì có các quyền nhân thân và các quyền tài sản đối với cuộc biểu diễn; trong trường hợp người biểu diễn không đồng thời là chủ đầu tư thì người biểu diễn có các quyền nhân thân và chủ đầu tư có các quyền tài sản đối với cuộc biểu diễn”. Các quy định nêu trên cho thấy liên kết website không thể thuộc về nội hàm của quyền biểu diễn vì các lý do:

(i) Người biểu diễn phải là người mà thông qua các hành vi của chính bản thân họ (mà pháp luật chỉ rõ là diễn viên, ca sĩ, nhạc công, vũ công...) để diễn đạt lại nội dung của tác phẩm. Trong khi đó, bản thân liên kết website không chứa đựng bất kỳ thông tin nào của tác phẩm.

(ii) Nếu cho rằng việc tạo ra liên kết website chính là thực hiện quyền biểu diễn, thì như vậy người tạo liên kết sẽ phải là “người biểu diễn”, điều này không phù hợp.

Như vậy, cơ chế hoạt động của liên kết website không liên quan đến quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng.

Liên kết website và quyền sao chép tác phẩm

Sao chép là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử. Đây là quyền tài sản của chủ sở hữu quyền tác giả. Bằng bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào, nếu tạo ra bản sao của tác phẩm, đồng nghĩa với việc xâm phạm quyền độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả.

Về mặt kỹ thuật, để hiển thị tác phẩm trên màn hình thiết bị của người dùng, bắt buộc phải tạo bản sao lưu trữ trong bộ nhớ tạm thời (RAM) như là một phần tất yếu của quy trình kỹ thuật [13]. Như vậy, bản sao tạm thời sẽ được tạo ra trong RAM trong quá trình liên kết website hoạt động. Bản sao tạm thời của tác phẩm được tạo ra tự động bởi máy tính khi duyệt web không đáp ứng các yêu cầu về tính định hình của một bản sao, do đó không được xem là xâm phạm quyền độc quyền sao chép của chủ sở hữu quyền tác giả. Như vậy, liên kết website không thực hiện sao chép tác phẩm.

Ở khía cạnh này, bản tóm tắt của Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ cũng chỉ ra rằng, tự bản thân các liên kết không phải là hành vi vi phạm quyền sao chép. Cơ quan xét xử của Hoa Kỳ cũng kết luận rằng “một liên kết không chứa bất kỳ nội dung nào, tự bản thân nó không chứa đựng nội dung của tác phẩm được bảo vệ, nên không vi phạm bất kỳ quyền tác giả nào tại Điều 106 của đạo luật bản quyền” [14]. Tòa án đã mô tả các liên kết website chỉ là “một biện pháp kỹ thuật số, cung cấp cho người nhận một hướng dẫn chỉ đường tới một trang web khác trên internet” [15]. Cơ quan xét xử của Hoa Kỳ đã so sánh liên kết website tương tự như một dấu hiệu chỉ dẫn trên đường bộ [15]. Ngoài ra, họ cũng có quan điểm cho rằng, liên kết website cũng nên được coi như một trích dẫn vì nó đang làm nhiệm vụ là cho người đọc biết nơi tìm tài liệu được dẫn chiếu [16].

Như vậy, một liên kết website, bao gồm cả liên kết sâu, liên kết nội tuyến (liên kết nhúng), liên kết đóng khung (framing) không

xâm phạm quyền sao chép của chủ sở hữu quyền tác giả, vì không tạo ra bất kỳ bản sao nào đủ điều kiện được bảo hộ.

Liên kết website và quyền phân phối

Phân phối là một trong những quyền tài sản của chủ sở hữu quyền tác giả. Đây là quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện bằng bất kỳ hình thức, phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được để bán, cho thuê hoặc các hình thức chuyển nhượng khác bản gốc hoặc bản sao tác phẩm. Với định nghĩa này, “phân phối” được cấu thành bởi một đặc trưng không thể thiếu về mục đích là để bán, cho thuê hoặc các hình thức chuyển nhượng khác bằng bất kỳ hình thức nào mà công chúng có thể tiếp cận được.

Về cách thức quy định quyền phân phối, pháp luật SHTT Việt Nam có cách thức tương tự như Hoa Kỳ. Khoản 3 Điều 106, Đạo luật bản quyền 1976 của Hoa Kỳ quy định chủ sở hữu bản quyền được độc quyền “phân phối các bản sao hoặc bản ghi của tác phẩm có bản quyền cho công chúng bằng cách bán hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu; hoặc cho thuê, cho vay”.

Như vậy, quyền phân phối có những đặc trưng căn bản sau: (i) Quyền phân phối không yêu cầu phải tạo ra “bản sao” của tác phẩm; (ii) Mục đích của hoạt động phân phối là có yêu cầu hoàn trả về tài chính; (iii) Đối tượng hướng đến khi thực hiện phân phối là “công chúng”.

Có thể thấy, tinh thần của Luật SHTT của Việt Nam cũng tương tự như của Hoa Kỳ. Đây là một quyền rất quan trọng trong môi trường internet, người phân phối một tài liệu trên internet không nhất thiết phải thực hiện một bản sao mới có thể xem là thực hiện hoạt động phân phối [8]. Việc truyền tải tác phẩm bản quyền thông qua liên kết website, nếu có vì mục đích lợi nhuận, sẽ là vi phạm quyền độc quyền phân phối của chủ sở hữu bản quyền.

Như vậy, có thể xác định các vấn đề sau: (i) Một liên kết website sẽ là xâm phạm quyền phân phối bản gốc hoặc bản sao của tác phẩm, nếu người dùng phải thanh toán các nghĩa vụ tài chính để có thể sử dụng liên kết này, không phân biệt đó là liên kết sâu, liên kết nội tuyến hay liên kết đóng khung (framing). Trên thực tế, có những website yêu cầu người dùng đăng ký tài khoản và phải trả một khoản phí nhất định để duy trì tài khoản. Trường hợp này cũng được xem là vi phạm quyền phân phối, nếu phải thông qua việc thanh toán phí duy trì tài khoản này, người dùng mới có thể sử dụng các liên kết tại website; và (ii) Đối tượng mà người tạo ra liên kết hướng đến khi cung cấp liên kết, phải là “công chúng”.

Liên kết website và quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng

Quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng là “quyền của chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện việc đưa tác phẩm hoặc bản sao tác phẩm đến công chúng mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn”. Quyền truyền đạt có các đặc trưng sau: (i) Không yêu cầu phải tạo ra một “bản sao” của tác phẩm; (ii) Phương tiện truyền đạt là hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác có thể thực hiện việc đưa tác phẩm hoặc bản sao tác phẩm đến công chúng mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn; (iii)

Đối tượng tiếp nhận kết quả của truyền đạt là “công chúng”; (iv) Người thực hiện truyền đạt không yêu cầu lợi ích tài chính từ người dùng như trong hoạt động phân phối.

Một liên kết website nhìn chung có thể đáp ứng những tiêu chí này. Bởi vì nội hàm của quyền này bao gồm việc truyền đạt tác phẩm bằng bất kỳ quy trình kỹ thuật nào. Do đó, khi trình duyệt của người dùng cuối duyệt một trang web, một hoạt động truyền đạt đã được thực hiện và nội dung trang web được hiển thị. Liên kết website sẽ là xâm phạm quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng, nếu nó cho phép người dùng sử dụng mà không yêu cầu thanh toán bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào.

Tuy nhiên, tương tự như đối với quyền phân phối tác phẩm, Luật SHTT và các văn bản hướng dẫn chưa đề cập đến như thế nào là “công chúng”. Có thể thấy, trong phạm vi quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng, đối tượng tiếp nhận tác phẩm sẽ là cộng đồng, không phải là một, một số cá nhân được chỉ định chính xác về danh tính hoặc theo những tiêu chí nhất định. Mặc dù vậy, việc pháp luật không có hướng dẫn đối với thuật ngữ “công chúng” sẽ tạo ra những khó khăn trong việc áp dụng quy định về quyền truyền đạt tác phẩm.

Kết luận và Kiến nghị

Như đã phân tích, một liên kết website không xâm phạm các quyền độc quyền sau: quyền làm tác phẩm phái sinh, quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng, quyền sao chép tác phẩm. Tuy nhiên, một liên kết website sẽ nằm trong nội hàm của các quyền tài sản sau: (i) Quyền phân phối tác phẩm, nếu liên kết được cung cấp cho công chúng có đòi hỏi thu lại lợi ích tài chính; hoặc (ii) Quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng, nếu liên kết được cung cấp cho công chúng mà không đòi hỏi thu lại lợi ích tài chính hay các điều kiện khác.

Tuy nhiên, việc áp dụng các quyền này cho mục đích điều chỉnh liên kết website còn những vấn đề sau cần giải quyết:

Một là, khi liên kết được chia sẻ cho tất cả mọi người có thể xây ra một trong các tình huống sau: (i) Liên kết website được chia sẻ cho tất cả mọi người; (ii) Liên kết website không được chia sẻ cho tất cả mọi người mà chỉ cho phép một, một số đối tượng nhất định được tiếp cận tác phẩm qua liên kết website. Luật SHTT không giải thích như thế nào thì được hiểu là “công chúng”.

Hai là, riêng đối với quyền phân phối tác phẩm, không thể thiếu điều kiện mục đích để “bán, cho thuê hoặc các hình thức chuyển nhượng khác”, nghĩa là có yêu cầu về việc đền bù cho chủ thể quyền tác giả các lợi ích vật chất. Câu hỏi đặt ra là nếu một người tải tác phẩm lên internet để bán, cho thuê, nhưng trên thực tế chưa có người mua, thuê, thì đây có được xem là phân phối tác phẩm không. Nói cách khác, trong nội hàm của quyền phân phối, chỉ yêu cầu về mục đích là để phân phối, hay phải thêm điều kiện về hoạt động phân phối thực sự đã diễn ra.

Để giải quyết những vấn đề nêu trên, cần bổ sung, sửa đổi các nội dung sau tại Luật SHTT:

Thứ nhất, giải thích rõ thuật ngữ công chúng, bằng việc bổ sung thêm một khoản nằm trong Điều 4 (điều khoản về giải thích từ ngữ)

của Luật SHTT như sau: “Công chúng là thuộc về số đông người trong cộng đồng, không có mối quan hệ gia đình hoặc phạm vi mối quan hệ thân quen trong xã hội, trong mối quan hệ với người thực hiện các hoạt động nằm trong phạm vi các quyền độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả”. Như đã phân tích, bản thân thuật ngữ “công chúng” đã bao hàm sự không xác định về số lượng người cũng như mối quan hệ giữa những người là thành viên thuộc công chúng. Vì vậy, việc bổ sung giải thích nêu trên có ý nghĩa định hướng trong việc xác định những trường hợp là “công chúng” hoặc không là “công chúng”. Việc xem xét chi tiết như thế nào là mối quan hệ gia đình hoặc thân quen trong xã hội, sẽ được thực hiện trong từng vụ việc cụ thể nếu có.

Thứ hai, sửa đổi Điều d, Khoản 1, Điều 20, Luật SHTT từ “Phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm” thành “Phân phối vì mục đích lợi nhuận, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Allison Roarty (1999), “Link Liability: The Argument for Inline Links and Frames as Infringements of the Copyright Display Right”, *Fordham Law Review*, **68**, pp.1011-1012.
- [2] InfoLaw Group LLP (2017), *Does Linking to content Infringe Copyright*, <http://www.infolawgroup.com/2013/08/articles/copyright/copyright-linking-infringement>, truy cập lần cuối ngày 20/2/2017.
- [3] A. Strowel, V. Hanley (2009), “Secondary Liability for Copyright Infringement with regard to Hyperlinks”, *Peer-to-Peer File Sharing and Secondary Liability in Copyright Law*, Edward Elgar, pp.71.
- [4] Pessi Honkasalo (2011), “Links and Copyright Law”, *Computer Law and Security Review*, **27(3)**, pp.258-266.
- [5] Garrote, Ignacio Javier (2002), *Linking, Framing and Copyright: A Comparative Law Approach*, *Autonoma University of Madrid*, https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=280596, truy cập lần cuối ngày 03/9/2019.
- [6] Rich Stim (2017), “Connecting to Other Websites”, *Copyright and Fair Use Stanford University Libraries*, <http://fairuse.stanford.edu/overview/website-permissions/linking/>, truy cập lần cuối ngày 03/9/2019.
- [7] Dimitrios Maniotis, et al. (2011), *Cyber Law in Greece: International Encyclopedia of Laws*, Kluwer Law International.
- [8] Matt Jackson (1997), *Linking Copyright to Homepages*, <https://heinonline.org/HOL/LandingPage?handle=hein.journals/fedcom49&div=33&id=&page=>.
- [9] Jonathan Bailey (2005), *Framing: Copyright Infringement or Legitimate Linking?*, *Plagiarism Today*, 16/12, <https://www.plagiarismtoday.com/2005/09/16/framing-copyright-infringement-or-legitimate-linking/>, truy cập lần cuối ngày 09/8/2019.
- [10] Copyright Advisory Groups School and TAFEs (2017), *Linking to Other Website*, <http://www.smartcopying.edu.au/copyright-guidelines/hot-topics/linking-to-other-websites>, truy cập lần cuối ngày 09/8/2017.
- [11] Brian D. Wassom (1998), *Copyright Implications of “Unconventional Linking” on the World Wide Web: Framing, Deep Linking and Inlining*.
- [12] HR Representative Job Description (1976), *Copyright Law Revision*.
- [13] Mitchell Zimmerman (1998), “Copyright in the Digital/Electronic Environment”, *Understanding Basic Copyright Law*, **543**, pp.591.
- [14] Samir Mathur (2013), *Linking to Copyrighted Material is not necessarily infringement*, <https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=c71fa5d9-8380-4714-b7fb-73d8d426973b>, truy cập lần cuối ngày 10/8/2019.
- [15] Mark Sableman (2001), “Link Law revisited: Internet Linking Law at Five Years”, *Berkeley Tech Law Journal*, **3(16)**, pp.1274.
- [16] Dan L. Bruk (1998), “Proprietary Rights in Hypertext Linkages”, *The Journal of Information Law & Technology*, https://warwick.ac.uk/fac/soc/law/elj/jilt/1998_2/burk/.